TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Hồng Lĩnh, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST/HNGĐ ngày 24/7/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Th D , sinh năm: 1980.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Th A , phường Đ Th , thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Đoàn Ch Th ; sinh năm:1977.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Th A , phường Đ Th , thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110,116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 05/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Th D , sinh năm: 1980.

- Bị đơn: Anh Đoàn Ch Th ; sinh năm: 1977.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Th D và anh Đoàn Ch Th thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đôi bên đương sự thống nhất giao cháu Đoàn Thị Th L , sinh ngày 20/6/2003, Đoàn Thị Th D , sinh ngày 26/3/2007 cho anh Đoàn Ch Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị D đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Th mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Th D và anh Đoàn Ch Th thỏa thuận chị D nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chị D phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền này chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001360 ngày 24 tháng 07 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND P. Đ Th,
thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Bùi Quang Năng